

Số: 6809/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và Phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Thông báo số 748/TB-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Hà Nội về kết luận của UBND Thành phố đối với nội dung Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI xem xét thông qua một số nội dung UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 18;

Theo đề nghị của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội tại Tờ trình số 1715/TTr-VQH ngày 30/12/2024 và Báo cáo thẩm định của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Văn bản số: 6512/BC-QHKT-SQH ngày 30/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035 (sau đây viết tắt là *Chương trình*), với những nội dung chính như sau:

1. Quan điểm và mục tiêu:

a) *Quan điểm:*

Xây dựng Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035 bao gồm tập hợp các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, dự án

nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị của từng giai đoạn theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; cụ thể:

- Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là thành phố trực thuộc trung ương, là đô thị loại đặc biệt.

- Thủ đô với bề dày lịch sử nghìn năm văn hiến Thăng Long - Hà Nội, định hướng là Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; là nơi tập trung, bảo tồn và phát huy các giá trị tinh hoa văn hóa vật thể và phi vật thể; là Thủ đô có quy mô tầm cỡ thế giới với hội nhập các giá trị bản sắc văn hóa, lịch sử truyền thống đặc trưng.

- Trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn, hạnh phúc; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển. Có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển đô thị quốc gia; là một trong những trung tâm kinh tế - giao dịch - du lịch và thương mại của khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương.

b) Mục tiêu:

** Mục tiêu chung:*

Đến năm 2030: Đô thị hiện đại, trung tâm hỗ trợ thúc đẩy liên kết vùng, trung tâm dịch vụ tổng hợp của cả nước, điểm đến kinh tế, văn hóa hấp dẫn của quốc tế. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 65% - 70%, tỷ lệ sử dụng giao thông công cộng hiện đại đạt 30%.

Đến năm 2045: Thủ đô văn hóa, đô thị thông minh, sinh thái, trung tâm tài chính, dịch vụ, khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, trung tâm tổ chức các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ của châu Á và quốc tế. Thành phố xanh và sinh thái với sông Hồng là biểu tượng phát triển. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 75%, tỷ lệ sử dụng giao thông công cộng đạt 50%.

** Mục tiêu cụ thể:*

- Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm; cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của Chương trình;

- Chương trình, dự án đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị;

- Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch chung đô thị, các khu vực phát triển đô thị để tập trung đầu tư hình thành đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kiến trúc cảnh quan đô thị theo từng giai đoạn cho các quận và các khu vực dự kiến thành lập quận.

2. Các chỉ tiêu phát triển đô thị:

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu về phát triển đô thị:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Đến 2025	Đến 2030	Đến 2035
I	Chỉ tiêu chung về đô thị				
1	Tỷ lệ đô thị hóa	%	63	65	70
II	Chỉ tiêu				
1	Mật độ dân số toàn đô thị	Người/ km ²	3.185	4.444	4.744
2	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thị	Người/ km ²	9.294	12.000	12.600
3	Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị	%	20*	20	20
4	Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thị	m ² / người	31**	31,5	32
5	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	95	100	100
6	Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị khu vực nội thị	%	5,74	10	18
7	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng.	%	19,5	30	45
8	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100	100	100
9	Tiêu chuẩn cấp nước	(l/ng.ng)	120	125	130
10	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thị	%	31	40	55
11	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	100	100	100
12	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	%	100	100	100
13	Tỷ lệ chiếu sáng ngõ hẻm	%	95	100	100
14	Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người	m ² /ng	2,0	6	10
15	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m ² /ng	2,45	4,6	6
16	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	96	98	100
17	Số lượng phường dự kiến điều chỉnh hoặc thành lập mới		<i>Được xác định trong đề án thành lập quận</i>		

Ghi chú:

* *Diện tích đất tự nhiên toàn đô thị và diện tích đất xây dựng đô thị trong khu vực nội thành, nội thị được tính theo hướng dẫn của Nghị định về Phân loại đô thị.*

** *Số liệu diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thị được nội suy từ diện tích sàn nhà ở bình quân toàn Thành phố do Sở Xây dựng cung cấp.*

(1) Tỷ lệ đô thị hóa: Tỷ lệ đô thị hóa toàn Thành phố hiện nay đạt khoảng 49,1%. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 toàn Thành phố phấn đấu đạt khoảng 63-65%; tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2035 toàn Thành phố đạt khoảng 65-70%.

(2) Số lượng quận, danh mục quận dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và quận, phường dự kiến thành lập mới; số lượng đô thị, danh mục đô thị, đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới thuộc thành phố trực thuộc trung ương theo phân loại đô thị:

- Số lượng quận: 16 quận (12 quận hiện có và 04 huyện Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức dự kiến thành lập quận) phù hợp Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

- Danh mục quận dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và quận, phường dự kiến thành lập mới: Thực hiện theo đề án, kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch Thủ đô Hà Nội, Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội; xác định rõ đối tượng, lộ trình sắp xếp và phải bảo đảm sự đồng thuận của Nhân dân theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Số lượng đô thị, danh mục đô thị, đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới thuộc thành phố trực thuộc trung ương theo phân loại đô thị: Tuân thủ Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 và Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó:

+ Hoàn thành chỉ tiêu chất lượng đô thị của 16 quận nội thành tương đương đô thị loại đặc biệt theo quy định của Luật Thủ đô và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;

+ Công nhận thành phố loại III - Sơn Tây trực thuộc Thủ đô.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng phát triển đô thị tại phía Bắc theo Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô để tiến tới hình thành thành phố phía Bắc với hạt nhân chính là quận Đông Anh trong giai đoạn đến năm 2045.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng phát triển đô thị tại Hòa Lạc, Xuân Mai để tiến tới hình thành thành phố phía Tây trong giai đoạn đến năm 2045.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng phát triển đô thị tại khu vực Phú Xuyên, Thường Tín để tiến tới hình thành thành phố phía Nam trong giai đoạn đến năm 2045.

+ Công nhận 09 thị trấn loại V trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, nâng loại 03 thị trấn lên loại IV trong giai đoạn 2030-2035.

(3) Mật độ dân số:

- Mật độ dân số toàn đô thị của thành phố Hà Nội đạt trên 3.000 người/km².

- Mật độ dân số trong khu vực nội thành, nội thị, thị trấn giai đoạn đến năm 2035 đạt trên 12.000 người/km².

(4) Diện tích đất xây dựng đô thị:

- Diện tích đất tự nhiên toàn đô thị (km²) không bao gồm diện tích núi cao, mặt nước, không gian xanh có giá trị là vùng sinh thái, khu dự trữ thiên nhiên được xếp hạng về giá trị sinh học và các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ của toàn thành phố Hà Nội là: 2.414km².

- Diện tích xây dựng đô thị trong khu vực nội thành đến năm 2035 (bao gồm tổng diện tích 12 quận và 4 huyện Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức) là: 540km² (không bao gồm diện tích mặt nước, cây xanh phòng hộ, hành lang thoát lũ, đất an ninh- quốc phòng).

- Khu vực các đô thị còn lại: Theo định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được phê duyệt.

(5) Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành: Phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Giai đoạn đến năm 2035 trung bình dự kiến đạt khoảng 32m² sàn/người (đã bao gồm diện tích nhà ở tăng thêm tương ứng với dân số dự báo), trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng, tái thiết nhà chung cư cũ, nhà ở xã hội.

(6) Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người; diện tích cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành:

- Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người: Phấn đấu đến năm 2035 đạt 10m²/người.

- Diện tích cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành: Phấn đấu đến năm 2035 đạt 6m²/người.

(7) Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: Theo định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được phê duyệt. Ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông công cộng,

thực hiện chiến lược chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân sang phương tiện giao thông công cộng phát thải thấp.

(8) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành: Giai đoạn đến năm 2035 dự kiến đạt 55%.

(9) Các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị tại thời điểm lập Chương trình và theo tiêu chuẩn phân loại đô thị dự kiến được ưu tiên chú trọng đầu tư hoàn thiện, gồm:

STT	Các tiêu chuẩn	Đơn vị	Hiện trạng	Ngưỡng phấn đấu đạt đến năm 2035
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm so với cả nước	Lần	1,4	2,1
2	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất	%	6,03	9
3	Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước	Lần	1,24	1,5
4	Mật độ dân số khu vực nội thị	người/km ²	9.294	12.600
5	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng	%	5,74	18
6	Mật độ đường giao thông	km/km ²	2,03	8
7	Diện tích đất giao thông bình quân đầu người	m ² /người	6,2	15
8	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	20,2	40
9	Đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người	m ² /người	2	10
10	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m ² /người	2,45	6
11	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	Công trình	5	6

(10) Các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các khu vực dự kiến thành lập quận:

Theo tiêu chuẩn phân loại đô thị áp dụng đối với đô thị loại đặc biệt, khu vực dự kiến thành lập quận được ưu tiên chú trọng đầu tư hoàn thiện, gồm:

** Huyện Đông Anh:*

- Giai đoạn đến năm 2030 cần hoàn thiện các tiêu chí thấp hơn mức tối thiểu:
 - + Bổ sung 02 trường PTTH đạt chuẩn quốc gia.
 - + Đảm bảo mật độ đường giao thông tính đạt tiêu chuẩn theo quy định.
 - + Tỷ lệ nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Giai đoạn đến năm 2035: Đảm bảo các tiêu chí còn lại đạt theo tiêu chuẩn tương ứng với quy mô dân số và quy mô diện tích phát triển đô thị.

** Huyện Gia Lâm:*

- Giai đoạn đến năm 2030: Cần hoàn thiện các tiêu chí thấp hơn mức tối thiểu:
 - + Bổ sung 03 công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị.
 - + Đảm bảo mật độ đường giao thông tính đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- Giai đoạn đến năm 2035: Đảm bảo các tiêu chí còn lại đạt theo tiêu chuẩn tương ứng với quy mô dân số và quy mô diện tích phát triển đô thị.

** Huyện Thanh Trì:*

- Giai đoạn đến năm 2030: Cần hoàn thiện các tiêu chí thấp hơn mức tối thiểu:
 - + Hoàn thiện các tiêu chí thấp hơn mức tối thiểu về trường THPT đạt chuẩn quốc gia.
 - + Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị đạt 4 công trình.
 - + Đảm bảo mật độ đường giao thông tính đạt tiêu chuẩn theo quy định.
 - + Đất cây xanh công cộng trên địa bàn quận bình quân đầu người đạt 4m²/người; tối thiểu 01 công trình xanh được công nhận.
- Giai đoạn đến năm 2035: Đảm bảo các tiêu chí còn lại đạt theo tiêu chuẩn tương ứng với quy mô dân số và quy mô diện tích phát triển đô thị.

** Huyện Hoài Đức:*

- Giai đoạn đến năm 2030: Cần hoàn thiện các tiêu chí thấp hơn mức tối thiểu:
 - + Bổ sung 02 trường PTTH đạt chuẩn quốc gia.
 - + Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị đạt 4 công trình.
 - + Đảm bảo mật độ đường giao thông tính đạt tiêu chuẩn theo quy định.
 - + Tỷ lệ nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu 20%; tối thiểu 01 công trình xanh được công nhận.
- Giai đoạn đến năm 2035: Đảm bảo các tiêu chí còn lại đạt theo tiêu chuẩn tương ứng với quy mô dân số và quy mô diện tích phát triển đô thị.

* Các chỉ tiêu có thể được xem xét điều chỉnh phù hợp thực tế yêu cầu tại thời điểm Đề án thành lập quận được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

(11) Các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh khác liên quan đến phát triển đô thị theo yêu cầu của địa phương: Tuân thủ Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được phê duyệt.

b) Các chương trình, kế hoạch phát triển những khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3a Nghị định về Quản lý đầu tư phát triển đô thị, bao gồm:

(1) Danh mục các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị và lộ trình triển khai xây dựng, gồm một số hoặc toàn bộ các khu vực: khu hiện có hạn chế phát triển; khu cần bảo tồn, tôn tạo; khu chỉnh trang, cải tạo; khu phát triển mới, khu vực dự kiến thành lập mới quận; các khu vực trung tâm chuyên ngành từ cấp đô thị trở lên; các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm: Được nêu trong Thuyết minh tổng hợp.

(2) Đề xuất các chương trình, kế hoạch phát triển để thành lập quận hoặc các chương trình, kế hoạch phát triển khác cần lập, phê duyệt riêng theo nhu cầu thực tế của địa phương, trong đó dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí, giai đoạn thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

- Chương trình, kế hoạch phát triển giao thông đô thị và vận tải hành khách công cộng: Sở Giao thông vận tải chủ trì.

- Chương trình, kế hoạch phát triển công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở: UBND cấp huyện chủ trì.

- Chương trình, kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

- Chương trình, kế hoạch hoàn thiện các tiêu chuẩn đáp ứng thành lập quận, phường: UBND cấp huyện chủ trì.

- Chương trình, kế hoạch phát triển cây xanh đô thị, cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị: Sở Xây dựng chủ trì.

- Chương trình, kế hoạch hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, xử lý nước thải đô thị: Sở Xây dựng chủ trì.

- Các chương trình, kế hoạch khác phù hợp với mục tiêu nâng cấp, nâng loại đô thị và hoàn thiện chất lượng đô thị của Chương trình: Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì.

c) Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị; bao gồm:

(1) Một hoặc một số chương trình, đề án cấp quốc gia có liên quan và cấp thành phố trực thuộc trung ương đang triển khai hoặc đề xuất mới về phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển đô thị tăng trưởng xanh, giảm phát thải, phát triển đô thị thông minh hoặc các chương trình, đề án cấp quốc gia, cấp thành phố trực thuộc trung ương khác để cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển bền vững đô thị:

- Một số chương trình, đề án ưu tiên, bao gồm:
 - + Nghiên cứu, xây dựng hệ thống hạ tầng khung của quốc gia và thành phố.
 - + Nghiên cứu, xây dựng mô hình nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.
 - + Nghiên cứu, xây dựng hạ tầng và các giải pháp quản lý ứng phó với biến đổi khí hậu.
 - + Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các mô hình thúc đẩy phát triển đô thị thông minh của Thành phố.
 - + Nghiên cứu, phát triển thành phố Hà Nội xanh (cây xanh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, phát thải,...).
 - + Nghiên cứu, phát triển giao thông công cộng (xe buýt, đường sắt đô thị,...).
 - + Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường,...
 - + Phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên thông kết nối chia sẻ phục vụ việc cung cấp các dịch vụ công, tích hợp, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu Thành phố.
- Một số chương trình, đề án quan trọng của vùng (Danh mục kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ).
- Chương trình về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Chương trình chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị giai đoạn 2025-2030.
- Chương trình đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2025-2030.
- Một số chương trình, đề án quan trọng khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

** Ghi chú:*

Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035 - Phần các Phụ lục, danh mục cụ thể cho phép được đề xuất cập nhật, bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tế phát sinh (nếu có) trong các giai đoạn thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn 2050, Điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

(2) Dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí tổng thể trong khung thời gian của Chương trình, giai đoạn thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các chương trình, đề án:

Tổng số vốn đầu tư phát triển tối thiểu dự báo (giai đoạn 2025-2035):

Đến năm 2035 là: 2.987.303 tỷ đồng, trong đó:

+ Dành cho hạ tầng khung là: 1.273.791 tỷ đồng;

+ Dành cho nâng cấp đô thị là: 1.713.512 tỷ đồng.

d) Các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 3a Nghị định về Quản lý đầu tư phát triển đô thị được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn 5 năm và 10 năm, bao gồm:

- Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác đã được xác định trong quy hoạch thành phố trực thuộc trung ương.

- Các dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

- Các dự án thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án quy định.

- Các dự án đầu tư để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn quy định (đối với các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị tại thời điểm lập Chương trình và theo tiêu chuẩn phân loại đô thị dự kiến thực hiện phân loại trong từng giai đoạn phát triển đối với toàn thành phố).

- Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn quy định (đối với các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các khu vực dự kiến thành lập quận).

- Các dự án bảo vệ môi trường, phòng ngừa hiểm họa ảnh hưởng đến cộng đồng, cải thiện cảnh quan, bảo tồn các không gian xanh, các di tích văn hóa, lịch sử và nét đặc trưng tại địa phương.

3. Nguồn lực thực hiện:

- Ngân sách Nhà nước: Nguồn ngân sách trung ương và ngân sách của Thành phố sẽ được phân bổ cho các dự án trọng điểm và phát triển cơ sở hạ tầng.

- Huy động từ khu vực tư nhân: Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia vào các dự án đầu tư công, khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Vốn ODA và nguồn hỗ trợ quốc tế: Khai thác các nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế (ODA) và các quỹ đầu tư để thực hiện các dự án hạ tầng lớn.

- Vốn từ ngân hàng và tổ chức tài chính: Huy động từ các ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính để đầu tư vào các dự án phát triển đô thị và hạ tầng.

- Đầu tư đối tác công-tư (PPP): Khuyến khích mô hình hợp tác giữa Nhà nước và tư nhân nhằm thu hút thêm các nguồn vốn đầu tư cho các dự án lớn.

- Sử dụng tài nguyên đất đai: Tận dụng và khai thác hiệu quả tài sản đất đai, thực hiện các dự án phát triển đô thị để gia tăng nguồn thu ngân sách từ đất.

- Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp: Khuyến khích đầu tư và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp và các giải pháp công nghệ mới nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững.

- Khuyến khích đầu tư từ tổ chức phi chính phủ: Tạo điều kiện cho các tổ chức phi chính phủ và các quỹ từ thiện tham gia vào việc phát triển các dự án xã hội và môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND cấp huyện:

- Căn cứ Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035 được duyệt, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng nghiên cứu, rà soát, đánh giá, phân loại các dự án trên địa bàn theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng và Nghị định của Chính phủ về Quản lý phát triển đô thị, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Cập nhật các dự án đủ điều kiện tiếp tục triển khai vào Kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị đã chọn nhưng phải đảm bảo nguyên tắc tổng diện tích các dự án cập nhật và nghiên cứu sử dụng đất đô thị trong 5 năm đầu không vượt quá quy mô tính toán, xác định tại khu vực phát triển đô thị.

- Điều chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị, Hồ sơ khu vực phát triển đô thị đã được phê duyệt vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn; lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, nông thôn; tổ chức thực hiện và tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn và báo cáo UBND Thành phố theo định kỳ.

2. Các Sở, ban, ngành Thành phố:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng:

+ Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp UBND Thành phố tổ chức triển khai Chương trình, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; báo cáo UBND Thành phố định kỳ và đề xuất điều chỉnh Chương trình phù hợp với từng giai đoạn.

+ Lập kế hoạch hướng dẫn UBND cấp huyện chủ trì triển khai xây dựng Chương trình phát triển đô thị và hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định theo quy trình, quy định.

- Sở Nội vụ: Rà soát, tham mưu, đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính đô thị, mô hình quản lý chính quyền các cấp đối với Thành phố và các Thành phố trực

thuộc Thủ đô trong tương lai, phương án điều chỉnh địa giới hành chính (nếu có) đối với các địa phương có một phần nằm trong khu vực phát triển đô thị nhưng không đủ điều kiện để đầu tư xây dựng thành quận.

- Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm đề xuất các chương trình, kế hoạch phát triển ngành và phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã
; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch; các PCT UBND Thành phố;
- VPUBNDTP: CVP, các PCVP,
Các phòng: ĐT, TH;
- Lưu: VT, ĐT

TR

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Đức Tuấn

